

Đề thi giữa kì 1 lớp 12 Địa lý trường THPT Chu Văn An 2020

Câu 1. Khu vực đồi núi có địa hình cao nhất nước ta là:

- A. Đông Bắc
- B. Tây Bắc
- C. Trường Sơn Bắc
- D. Trường Sơn Nam

Câu 2. Diện tích rừng giảm, ô nhiễm môi trường (nhất là môi trường nước), đánh bắt bừa bãi là những nguyên nhân chính gây nên sự

- A. Nhiều loài bị tuyệt chủng
- B. Nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng
- C. Các kiểu hệ sinh thái bị giảm sút
- D. Suy giảm đa dạng sinh học

Câu 3. Các loại gió chính hoạt động ở nước ta là

- A. Gió Mùa và Gió Tín Phong
- B. Gió mùa Tây Nam và Gió Mậu Dịch
- C. Gió Tín phong và Gió mùa Tây Nam
- D. Gió Mùa Đông Bắc và Gió mùa Tây Nam

Câu 4. Loại gió gây khô nóng ở Đông Trường Sơn là

- A. Gió Đông Bắc
- B. Gió Tây khô nóng (gió Lào)
- C. Gió Tây Nam
- D. Gió Tín phong

Câu 5. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 10. Cho biết Sông Sài Gòn đổ ra biển qua cửa nào sau đây

- A. Cửa Đại
- B. Cửa Ba Lai
- C. Cửa Tiểu
- D. Cửa Soi Rạp (Soài Rạp)

Câu 6. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 13. Cho biết tên các cao nguyên đá vôi của vùng Tây Bắc

- A. CN Sơn La, CN Lai Châu, CN Mộc Châu, CN Sín Chải
- B. CN Tà phình, CN Sín Chải, CN Sơn La, CN Mộc Châu
- C. CN Mộc Châu, CN Lai Châu, CN Tà Phình, CN Sơn La
- D. CN Tà Phình, CN Lai Châu, CN Mộc Châu, CN Sơn La

Câu 7. Tây Nguyên có một mùa khô là do

- A. Gió Tín Phong
- B. Gió Tây nam
- C. Gió Lào
- D. Gió Tín Phong bị biến tính

Câu 8. Chế độ mưa có ảnh hưởng như thế nào đến chế độ nước sông

- A. Nhiều nước, giàu phù sa
- B. Điều hòa
- C. Chế độ nước theo mùa
- D. Thất thường

Câu 9. Nhiệt độ trung bình năm của phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. Trên 20°C

B. Trên 25°C

C. Dưới 25°C

D. Dưới 20°C

Câu 10. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 9. Cho biết ở nước ta Bão hoạt động mạnh nhất vào tháng nào sau đây

A. Tháng 6 B. Tháng 9 C. Tháng 8 D. Tháng 7

Câu 11. Diện tích rừng ngập mặn của nước ta là

A. 405.000 ha B. 504.000 ha C. 540.000 ha D. 450.000 ha

Câu 12. Cho bảng số liệu: Lượng mưa trung bình tại hai địa điểm

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	687
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	245

Thành phố Hồ Chí Minh có lượng mưa cao hơn Hà Nội vì

- A. Do nằm ven Biển và mưa bão cùng với dải hội tụ nhiệt đới
- B. Giáp Biển, nhận trực tiếp gió Mùa Tây Nam, hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới
- C. Có nhiều sườn núi đón gió, gần xích đạo, hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới
- D. Do hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới, đón gió Mùa Đông Bắc

Câu 13. Vì sao địa hình đồi núi ở nước ta bị xâm thực mạnh mẽ

- A. Mưa nhiều, quá trình phong hóa mạnh
- B. Mưa nhiều, mất lớp phủ thực vật
- C. Địa hình có độ cao và độ dốc lớn, nền nhiệt ẩm cao
- D. Mất lớp phủ thực vật, dòng chảy mạnh

Câu 14. Đổ bộ trực tiếp vào nước ta làm thiệt hại nặng nề về người và tài sản đó là

A. Cát bay B. Bão C. Sạt lở bờ biển D. Gió Lào

Câu 15. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 9. Cho biết tên các vùng khí hậu của Miền khí hậu phía Nam

- A. Vùng khí hậu Nam Trung bộ, vùng khí hậu Tây Bắc Bộ
- B. Vùng khí hậu Tây Nguyên, Vùng khí hậu Nam Bộ
- C. Vùng khí hậu Nam Bộ, vùng khí hậu Đông Bắc Bộ
- D. Vùng khí hậu Nam Trung bộ, Vùng khí hậu Tây Nguyên, Vùng khí hậu Nam Bộ

Câu 16. Sông ngắn dốc, nước lên xuống nhanh, sông có hướng Tây Đông và hướng Tây Bắc Đông Nam là đặc điểm của sông ngòi khu vực

- A. Trường Sơn Bắc
- B. Trường Sơn Nam
- C. Tây Bắc
- D. Đông Bắc

Câu 17. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 14. Cho biết đỉnh LangBiang nằm trên cao nguyên nào sau đây

- A. Di Linh B. Lâm Viên C. Mơ Nông D. Đắc Lắc

Câu 18. Các dạng địa hình: Bờ biển mài mòn, các tam giác châu, các vịnh nước sâu... Ở vùng ven biển là do quá trình:

- A. Phong hóa B. Bóc mòn C. Xâm thực và bồi tụ D. Bồi tụ

Câu 19. Dãy Bạch Mã là ranh giới tự nhiên của khu vực địa hình nào?

- A. Phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam
- B. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam
- C. Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ
- D. Huế và Đà Nẵng

Câu 20. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 13. Các cánh cung Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều thuộc khu vực đồi núi vùng

- A. Đông Bắc
- B. Trường Sơn Nam
- C. Trường Sơn Bắc
- D. Tây Bắc

Câu 21. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 9. Cho biết gió mùa mùa Hạ có hướng nào sau đây

- A. Đông Bắc B. Tây Bắc C. Tây Nam D. Đông Nam

Câu 22. Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kỳ đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

- A. Khối khí lạnh phương Bắc B. Bắc Ấn Độ Dương
- C. Cận chí tuyến Bán cầu Bắc D. Cận chí tuyến Bán cầu Nam

Câu 23. Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới Bán cầu Bắc, nên

- A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của Biển
- B. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá
- C. Khí hậu có 4 mùa rõ rệt
- D. Có nền nhiệt độ cao

Câu 24. Các sản phẩm của tự nhiên do quá trình phong hóa mạnh ở miền núi đá vôi là dạng địa hình

- A. Cacxto B. Mài mòn C. Thổi mòn D. Xâm thực

Câu 25. Đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc

- A. Địa hình cao nhất nước, hướng núi Tây Bắc Đông Nam
- B. Địa hình gồm các khối núi và cao nguyên, hướng núi vòng cung
- C. Núi có độ cao trung bình, hướng núi hình cánh cung

D. Địa hình cao ở hai đầu, thấp ở giữa, hướng núi Tây Bắc Đông Nam

Câu 26. Cho bảng số liệu: Nhiệt độ trung bình năm tại một số địa điểm

Địa điểm	Lạng Sơn	Hà Nội	Huế	Đà Nẵng	Quy Nhơn	TP. Hồ Chí Minh
Nhiệt độ TB (°C)	21,2	23,5	25,1	25,7	26,8	27,1

Từ đó rút ra kết luận: Nhiệt độ trung bình năm tại các địa điểm từ Huế trở ra Bắc và từ Đà Nẵng trở vào Nam lần lượt là

- A. Trên 20°C và trên 25°C
- B. Trên 20°C và dưới 25°C
- C. Dưới 20°C và dưới 25°C
- D. Dưới 20°C và trên 25°C

Câu 27. Sách đỏ Việt Nam là:

- A. Danh sách các loài động vật, thực vật hoang dã bị giảm sút
- B. Danh sách các loại động vật, thực vật quý hiếm
- C. Danh sách các loài động vật, thực vật ở Việt Nam thuộc loài quý hiếm đang bị giảm sút số lượng hoặc có nguy cơ tuyệt chủng
- D. Danh sách các loài động thực vật bị tuyệt chủng

Câu 28. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 11. Cho biết diện tích đất mặn ở nước ta tập trung chủ yếu ở đồng bằng nào sau đây

- A. Đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ
- B. Đồng bằng Sông Hồng
- C. Đồng bằng Bắc Trung Bộ
- D. Đồng bằng Sông Cửu Long

Câu 29. Rừng ngập mặn Cần Giờ ở TP. Hồ Chí Minh là:

- A. Rừng đặc dụng B. Rừng mới phục hồi
C. Rừng phòng hộ D. Rừng sản xuất

Câu 30. Địa hình tương phản, núi cao ở phía Đông, phía Tây là các cao nguyên bazan tương đối bằng phẳng thuộc khu vực

- A. Đông Bắc
B. Tây Bắc
C. Trường Sơn Bắc
D. Trường Sơn Nam

Câu 31. Nhận định chưa chính xác về đồng bằng ven biển Miền Trung

- A. Được hình thành chủ yếu bởi Biển
B. Đất phù sa màu mỡ
C. Đất nhiều cát, ít phù sa
D. Hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ

Câu 32. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 13. Các dãy núi Hoàng Liên Sơn, Pu Đen Đinh, Pu Sam sao, Hoàng Sơn, Bạch Mã có hướng nào sau đây

- A. Tây Bắc
B. Tây Đông
C. Tây Bắc Đông Nam
D. Vòng cung

Câu 33. "Sống chung với lũ" là câu nói thường dùng chỉ hoạt động kinh tế ở vùng nào?

- A. Đồng bằng Sông Cửu Long
B. Đồng bằng Duyên Hải Miền Trung
C. Đông Nam Bộ
D. Đồng bằng Sông Hồng

Câu 34. Khoáng sản có giá trị nhất của vùng Biển nước ta là

- A. Cát B. Muối C. Titan D. Dầu khí

Câu 35. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 13. Cho biết độ cao của đỉnh núi Phanxipăng

- A. 3413 m B. 3143 m C. 3314 m D. 3134 m

Câu 36. Khu vực nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió Mùa mùa Đông

- A. Hoàng Liên Sơn
 B. Tây Bắc
 C. Đồng Bằng Sông Hồng
 D. Đông Bắc

Câu 37. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 10. Cho biết tên diện tích lưu vực sông lớn nhất nước ta

- A. Sông Đồng Nai B. Sông Mê Kong (Việt nam)
 C. Sông Hồng D. Sông Thái Bình

Câu 38. Cho bảng số liệu sau: Diện tích rừng Việt nam giai đoạn 1943 -2005

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ (%)
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0

Nhận xét nào đúng với bảng số liệu trên

- A. Diện tích rừng nước ta thời kỳ 1943 - 2005 có sự biến động
 B. Diện tích rừng nước ta thời kỳ 1943 - 2005 luôn giảm

C. Diện tích rừng nước ta thời kỳ 1943 - 2005 ổn định

D. Diện tích rừng nước ta thời kỳ 1943 - 2005 luôn tăng

Câu 39. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 11. Cho biết nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là

A. Nhóm đất phù sa

B. Nhóm đất khác

C. Nhóm đất xám

D. Nhóm đất feralit

Câu 40. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 4 và 5. Cho biết nơi bắt đầu và kết thúc của đường bờ biển nước ta

A. Từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang)

B. Từ Quảng Ninh đến Kiên Giang

C. Từ Quảng Ninh đến Cà Mau

D. Từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Xóm Mũi (Cà mau)

Đáp án đề thi giữa kì 1 Địa lý lớp 12 THPT Chu Văn An 2020

1B	2D	3A	4B	5D	6B	7D	8C	9A	10B
11D	12B	13C	14B	15D	16A	17B	18C	19B	20A
21C	22B	23D	24A	25C	26A	27C	28D	29C	30D
31B	32A	33A	34D	35B	36D	37C	38A	39D	40A